

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 16/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thanh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vương Thị Thu và ông Phùng Văn Tân

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vi Thị Năm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/HS-ST ngày 18/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1- Bị cáo Đỗ Văn V**, sinh ngày 09/02/1968 tại huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã S, huyện T, tỉnh P.  
Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Trình độ học vấn: 05/10 Nghề nghiệp: không

Bố đẻ: Đỗ Văn N (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Bị cáo có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện T, tỉnh P. Có mặt tại phiên tòa.

**2- Bị cáo Hà Văn T**, sinh ngày 27/9/1977 tại tx P, tỉnh P.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu T, phường T, thị xã P, tỉnh P. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 6/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Hà Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị C, sinh năm 1956; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1983. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/7/2017, UBND thị xã P Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn T về hành vi Đánh bạc (làm chủ lô, đề) với mức xử phạt 10.000.000đ. (Thành đã thi hành xong ngày 18/7/2017).

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thị xã P, tỉnh P. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vi Quốc V, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 15, xã Đ, huyện T, tỉnh P (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2021, Hà Văn T, sinh năm 1977, trú tại khu T, phường T, thị xã P, tỉnh P đến nhà V chơi. V và T có trao đổi, đặt vấn đề V làm thư ký chuyển bảng số lô, số đề cho T để hưởng phần trăm hoa hồng. Tiền đề bán được sẽ triết khấu 20%, tiền lô tính giá 22.500đ/1 điểm lô. Do hám lời nên V đã đồng ý. T và V cùng thống nhất thỏa thuận: vào các buổi chiều, sau khi bán các số lô, số đề cho các con bạc có nhu cầu, Việt sẽ sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0366.882.215 của V nhắn tin vào số điện thoại 0969.803.967 của T để chuyển bảng số lô, số đề. Việc thanh toán sẽ thực hiện khoảng sau 04 ngày/1 lần.

Cách thức V bán số lô, số đề cho các con bạc như sau:

Việt bán số lô với giá là 23.000đ/1 điểm lô; số đề (là các số tự nhiên có 02 chữ số) cho các con bạc có nhu cầu. Sau đó các con bạc sẽ lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày làm căn cứ xác định thắng thua. Nếu số lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của tất cả các giải thì trúng thưởng (thắng), tỷ lệ là 1 điểm lô trúng 80.000đ. Nếu số đề đã mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng (thắng) với tỷ lệ là 1.000đ sẽ trúng 70.000đ.

\* Ngày 25/12/2021, Đỗ Văn V đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề cho các con bạc, cụ thể:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 25/12/2021, V nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0974.902.558 của Vi Quốc V đến số điện thoại 0366.882.215 của V mua các số đề: 35 = 200.000đ, 43 = 200.000đ, 47 = 100.000đ. Tổng số tiền là 500.000đ. Việt đồng ý bán số đề cho V nhưng không nhắn tin trả lời lại vì có quen biết nhau từ trước. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, V một mình đến nhà ở của V và đã trả đủ cho V số tiền 500.000đ.

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 25/12/2021, V đã bán số lô, số đề cho một thanh niên không quen biết gồm các số đề 48 = 30.000đ, 84 = 10.000đ, 10 = 30.000đ, 11 và 33 mỗi số 20.000đ, 93 = 20.000đ; số lô 72 = 20 điểm. Việt dùng điện thoại nhập, lưu các số lô, số đề người này mua vào phần tin nhắn điện thoại mà không ghi cấp lô, đề. Tổng số tiền mà nam thanh niên mua số lô, đề của V là 590.000đ. Sau khi thanh toán đủ tiền cho V, người thanh niên đã đi về.

Ngoài ra, V còn tự đánh các số lô, số đề, cụ thể: số đề 25, 52 mỗi số 10.000đ; các số lô 70, 33, 96, 44, 99, 22 mỗi số 10 điểm, số lô 22 = 20 điểm. Tổng số tiền Việt trực tiếp đánh bạc mua số lô, số đề là 1.820.000đ. Sau đó V đã dùng số điện thoại 0366.882.215 nhắn tin vào số điện thoại 0969.803.967 của Hà Văn T để chuyển toàn

bộ các số lô, số đề trên. V giữ lại toàn bộ các tin nhắn chuyển bảng số lô, số đề trên điện thoại để làm căn cứ tính toán thắng thua với T.

Tổng số tiền V chuyển bảng số lô, số đề và trực tiếp đánh bạc với T ngày 25/12/2021 là 2.900.000đ. T triết khấu cho V 90.000đ tiền số đề. Số tiền thực tế V phải thanh toán cho T là 2.810.000đ. V chưa thanh toán số tiền này cho V. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 25/12/2021, bảng số lô, số đề của V cũng như các số lô, số đề mà V trực tiếp đánh bạc không trúng thưởng số lô, số đề nào.

\* Ngày 26/12/2021, V đã đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Vi Quốc V và Dương Văn T. Cụ thể:

Khoảng 16 giờ 50 phút, Vi Quốc V, sinh năm 1980, trú tại khu 15, xã Đ, huyện T, tỉnh P sử dụng điện thoại gắn sim 0974.902.558 nhắn tin đến số điện thoại 0366.882.215 của V hỏi mua số lô 26, 62, 23, 32, 99 mỗi số 40 điểm, tổng số tiền là 4.600.000đ, V đồng ý, do quen biết nên V không viết cấp đề cho V. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, V đi một mình đến nhà V và đã thanh toán số tiền trên cho V.

Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 26/12/2021, V đang ở nhà thì Dương Văn T một mình đi bộ đến, T hỏi mua các số đề 33, 55 mỗi số 25.000đ. V đồng ý và yêu cầu T thanh toán 50.000đ. Sau đó T đi ăn cơm, đến 17h30 quay lại nhà V ngồi chơi nói chuyện. Ngoài ra V tự đánh thêm một số lô, số đề khác gồm: Lô 33, 44, 99 mỗi số 20 điểm; số lô 09, 16, 34 mỗi số 10 điểm; số đề 55 = 30.000đ; Đề kép (gồm các số 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) 20.000đ. Tổng số tiền V tự đánh là 2.075.000đ. V dùng điện thoại di động của bản thân nhắn tin cho T để chuyển các số đề mà T đã đánh. T nhắn tin lại là “2” tức là đồng ý. Tổng số tiền V chuyển bảng số lô, số đề ngày 26/12/2021 (gồm các số lô, số đề của Dương Văn T, Vi Quốc V và các số lô, đề V trực tiếp đánh bạc với T) là 6.625.000đ. Theo thỏa thuận, T sẽ triết khấu cho V 20.000đ tiền số đề. Số tiền mà V sẽ phải thanh toán cho T là 6.605.000đ. Số tiền trên V chưa thanh toán cho T. Sau đó V đang ngồi chơi uống nước thì Công an huyện T cùng chính quyền địa phương đến yêu cầu kiểm tra, V và T đã khai nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Quá trình điều tra xác định: sau khi nhận được tin nhắn chuyển bảng số lô, số đề của Đỗ Văn V gửi, Hà Văn T đã ghi các số lô, số đề ta 01 tờ giấy A4 (bảng đề) để cho tiện việc thắng thua. Ngày 27/12/2021, T đã giao nộp cho các quan điều tra bảng đề trên cùng với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, vỏ màu xanh, không gắn sim;

Ngày 31/12/2021 Vi Quốc V giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B249 đã cũ, màu đen, đỏ, gắn sim số 0974.902.558.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTB ngày 16/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố các bị cáo Đỗ Văn V, Hà Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn V, Hà Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hà Văn T;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, p, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Văn V;

- Xử phạt Hà Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Đề nghị khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt Đỗ Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập và miễn lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu xám có gắn sim số 0366882215 thu giữ của Đỗ Văn Việt; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 (không gắn sim) thu giữ của Hà Văn Thành và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B249 màu đen đỏ có gắn sim số 0974.902.558 thu giữ của Vi Quốc V.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo V thu được từ việc mua bán số lô đề là 5.740.000đ là tiền bị cáo V đã thu được số tiền bán lô đề (trong đó số tiền bán lô đề ngày 25/12/2021 là 1.090.000đ và ngày 26/12/2021 là 4.650.000đ) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn V số tiền 2.160.000đ là tiền riêng của bị cáo V không liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước Đối với số tiền bị cáo V trực tiếp đánh bạc dưới hình thức tự ghi các số lô, số đề để bán cho T là 1.820.000đ (ngày 25/12/2021) + 2.075.000đ (ngày 26/12/2021).

- Tịch thu 01 tờ giấy A4 đề ngày 26/12/2021 (đã thu giữ của Hà Văn T) lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn V, Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về nội dung:**

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

Ngày 26/12/2021, Đỗ Văn V đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cho Vi Quốc V và Dương Văn T với tổng số tiền 4.650.000đ. Sau đó, V tự đánh thêm một số lô, đề và chuyển bảng số lô, số đề cho Hà Văn T với tổng số tiền 6.625.000đ. Hành vi của Đỗ Văn V và Hà Văn T đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Đỗ Văn V, Hà Văn T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa hành vi của bị cáo còn là mằm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; đều có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung;

Bị cáo V và T đều có vai trò như nhau trong vụ án. Các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đỗ Văn V là người khuyết tật nặng, vì vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội là người khuyết tật nặng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Hà Văn T, bố bị cáo là người có công với cách mạng, thương binh hạng ¼ tham gia kháng chiến chống Mỹ, vì vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

+ *Về khấu trừ thu nhập*: Tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định, người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà Nước.

Bị cáo T là lao động tự do, bị cáo xác định có thu nhập bình quân tại địa phương khoảng 4.500.000đ/tháng. Xét khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T 5% = 225.000đ/tháng trong thời gian chấp hành án là phù hợp. Bị cáo V là người khuyết tật nặng thuộc trường hợp khuyết tật vận động, bản thân bị cáo thừa nhận khả năng lao động kém, hiện nay không có công việc làm và không có khoản thu nhập nào ngoài tiền trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật nặng. Vì vậy xét miễn khấu trừ thu nhập và miễn lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo V trong thời gian chấp hành án là phù hợp.

+ *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng gì lớn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức mua các số lô, số đề của Vi Quốc V, Dương Văn T ngày 25/12/2021 và ngày 26/12/2021; hành vi đánh bạc của Đỗ Văn V và Hà Văn T ngày 25/12/2021: do số tiền từng lần sử dụng đánh bạc đều dưới 5.000.000đ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vi Quốc V, Dương Văn T, Đỗ Văn V và Hà Văn T là phù hợp.

### **[3] Về vật chứng:**

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu xám có gắn sim số 0366882215 thu giữ của Đỗ Văn V; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 (không gắn sim) thu giữ của Hà Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B249 màu đen đỏ có gắn sim số 0974.902.558 thu giữ của Vi Quốc V: đây là các vật dụng các bị cáo cùng Vi Quốc V sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi đánh bạc, xét cần tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 tờ giấy A4 đề ngày 26/12/2021 thu giữ của Hà Văn T: đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, xét tịch thu lưu trữ hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 7.900.000đ thu giữ của Đỗ Văn V gồm:

+ 5.740.000đ là tiền bị cáo V đã thu được số tiền bán lô đề (trong đó số tiền bán lô đề ngày 25/12/2021 là 1.090.000đ và ngày 26/12/2021 là 4.650.000đ) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ 2.160.000đ là tiền riêng của bị cáo V không liên quan đến hành vi đánh bạc, xét trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền bị cáo V trực tiếp đánh bạc dưới hình thức tự ghi các số lô, số đề để bán cho T là 1.820.000đ (ngày 25/12/2021) + 2.075.000đ (ngày 26/12/2021) cần thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

**[4] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn Thành;

Căn cứ khoản 1 điều 321; Điều 36; Điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo Đỗ Văn Việt;

Căn cứ Điểm a, b Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn V, Hà Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hà Văn T cho UBND phường T, thị xã P, tỉnh P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền với UBND phường TT, thị xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo Hà Văn T = 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)/ tháng để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng kể từ khi bị cáo chấp hành án cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

*Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định đối người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).*

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn V 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận

được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đỗ Văn V cho UBND xã S, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền với UBND xã S, huyện T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng cho Đỗ Văn V.

*Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.*

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu xám có gắn sim số 0366882215 thu giữ của Đỗ Văn V; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 (không gắn sim) thu giữ của Hà Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B249 màu đen đỏ có gắn sim số 0974.902.558 thu giữ của Vi Quốc V để bán sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 tờ giấy A4 đề ngày 26/12/2021 thu giữ của Hà Văn T để lưu trữ hồ sơ vụ án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.740.000đ (Năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn) đã thu giữ của bị cáo Đỗ Văn V.

Thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước của Đỗ Văn V số tiền 3.895.000đ (Ba triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền bị cáo V đã sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn V số tiền 2.160.000đ (Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ)*

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn V, Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Thanh Ba;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Công an huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ, VP.

**Hà Thanh Loan**